|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024* |
| **DỰ THẢO** |  |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng** **Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết**

**của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 11 năm 2020;

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giám sát việc chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố;

* Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
* Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực Khu công nghiệp, Khu chế xuất trên địa bàn Thành phố;

- Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phốvề chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hố Chí Minh trong học kỳ I năm học 2021 - 2022;

- Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ 2 năm học 2021 - 2022;

- Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hố Chí Minh năm học 2022 - 2023.

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**
2. **Cơ sở pháp lý**

Căn cứ khoản 1 Điều 170Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *“1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo,* ***hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội*** *thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.*

*Cơ quan, tổ chức và công dân có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật”*.

Căn cứ Báo cáo số 276/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả khảo sát, rà soát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành khóa VIII, IX, X lĩnh vực giáo dục và đào tạo; căn cứ Công văn số 1378/UBND-NCPC ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố kết quả Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; lĩnh vực giáo dục và đào tạo có 10 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành về giám sát việc chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố và các quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2022 - 2023; chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ 2 năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023. Những Nghị quyết này đã được ban hành từ năm 2006 đến năm 2023 và không còn phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành, tuy nhiên chưa được bãi bỏ, cụ thể như sau:

1.1. Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006

- Căn cứ ban hành Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND đã hết hiệu lực; cụ thể:

+ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 đã hết hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2016 và được thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

+ Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021.

-  Thời gian thực hiện Nghị quyết đã hết, cụ thể: Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND được thực hiện từ năm 2006 đến năm 2010.

- Kết quả Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006: Hệ thống trường lớp được quy hoạch, phân bố đều khắp và được đầu tư xây dựng từ nội thành đến ngoại thành, đáp ứng được nhu cầu học tập ngày càng cao; công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định và phát triển; đội ngũ nhà giáo lớn mạnh, đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học ngày một cao hơn. Mức độ chuẩn hóa nhà trường và trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới được xây dựng, củng cố và sử dụng hiệu quả.

1.2. Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016

Căn cứ pháp lý trực tiếp ban hành Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND đã hết hiệu lực: Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 đã hết hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và được thay thế bởi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thời gian thực hiện Nghị quyết số102/2016/NQ-HĐND đã hết, do chỉ áp dụng cho năm học 2015 - 2016.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số102/2016/NQ-HĐND: Nghị quyết đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. Căn cứ khung mức thu quy định tại Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện thu chi học phí cho từng năm học. Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện thu học phí năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của học sinh, người học.

1.3. Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018

- Căn cứ pháp lý trực tiếp ban hành Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực: Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”

- Thời gian thực hiện Nghị quyết số22/2018/NQ-HĐND đã hết, do chỉ áp dụng đến năm 2020

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số22/2018/NQ-HĐND: Nghị quyết đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Xác định mục tiêu chung của Đề án 404 là hỗ trợ việc kiện toàn, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục tại các địa bàn có đông nữ công nhân lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm góp phần hỗ trợ nữ công nhân lao động có con dưới 36 tháng tuổi, Ban Chỉ đạo Đề án Thành phố đã quyết tâm nỗ lực và chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án một cách có hiệu quả, phù hợp và thiết thực. Kết quả số lượng nhóm trẻ độc lập và nhóm trẻ (tối đa 7 trẻ) được hỗ trợ nâng chất lượng từ Đề án và nhiều nguồn lực khác là: 151 nhóm, vượt 111 nhóm so với chỉ tiêu được giao *(trong đó: số nhóm trẻ được hỗ trợ theo Đề án là 51 nhóm; số nhóm trẻ được hỗ trợ từ nguồn khác là 100 nhóm).*

1.4. Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018

- Căn cứ pháp lý trực tiếp ban hành Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực: Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số25/2018/NQ-HĐND đã không còn áp dụng trên thực tế. Hiện nay, các quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập được thực hiện theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND: Nghị quyết đã tạo hành lang pháp lý cho việc điều chỉnh mức thu và cấp bù học phí đối với học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở Nghị quyết, trẻ em nhà trẻ nhóm 2 được hỗ trợ 20.000 đồng/trẻ/tháng, học sinh trung học cơ sở được hỗ trợ 40.000 đồng/học sinh/tháng đối với nhóm 1 và 55.000 đồng/học sinh/tháng đối với nhóm 2. Kinh phí ngân sách Thành phố thực hiện cấp bù trung bình khoảng 170 tỷ đồng/năm. Qua 03 năm học triển khai thực hiện, Nghị quyết đã nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của đông đảo phụ huynh học sinh và người dân Thành phố.

1.5. Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021

- Mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND được thực hiện hỗ trợ một lần theo số tháng thực học: Mức hỗ trợ học phí/học sinh/tháng theo mức học phí đang áp dụng theo Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 08 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số [25/2018/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=25/2018/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=07/12/2018&eday=07/12/2018) ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế, cả 02 Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số [25/2018/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=25/2018/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=07/12/2018&eday=07/12/2018) đến thời điểm này đã không còn phù hợp với tình hình thực tế và cũng đang được tham mưu bãi bỏ.

- Thời gian thực hiện Nghị quyết đã hết do chỉ áp dụng trong học kỳ I năm học 2021 - 2022.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND: ngày 02 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Công văn số 3621/UBND-VX về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, trên cơ sở đó Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức hướng dẫn các thủ tục để nhận kinh phí hỗ trợ học phí, triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

- Ngày 04 tháng 07 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để thực hiện chi hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND, tổng số tiền: 204 tỷ đồng (làm tròn); trong đó:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: sau khi rà soát số học sinh thực tế đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và Sở, ngành khác, số tiền 109 tỷ, đã thực hiện quyết toán 108,2 tỷ đồng - hoàn trả ngân sách 0.8 tỷ đồng (Công lập 0.3 tỷ - ngoài công lập 0.5 tỷ).

+ Quận - huyện: đến nay đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục theo phân cấp số tiền 95 tỷ, đã thực hiện quyết toán 94,9 tỷ đồng - hoàn trả ngân sách 0.1 tỷ đồng.

Qua thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho thấy chính sách là hợp lòng dân, tạo sự an tâm và động lực cho phụ huynh người dân Thành phố có điều kiện phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh phục hồi kinh tế sau thời gian đối phó dịch bệnh; học sinh an tâm đến trường không phải nghỉ bỏ học vì điều kiện kinh tế, không có khả năng đóng học phí.

1.6. Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021

- Thời gian thực hiện Nghị quyết đã hết do chỉ áp dụng trong năm học 2021 - 2022.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số28/2021/NQ-HĐND: Nghị quyết đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ. Năm 2021, tình hình xã hội Thành phố nói chung, giáo dục Thành phố nói riêng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Khung mức thu học phí tại Nghị quyết số28/2021/NQ-HĐND là căn cứ để Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức hỗ trợ học phí, ổn định đời sống xã hội, bảo đảm mọi học sinh đều được đến trường không phải nghỉ học do điều kiện kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Căn cứ khung mức thu quy định tại Nghị quyết, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện thu chi học phí cho năm học 2021 - 2022. Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện thu chi học phí năm học 2021 -2022 đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của học sinh, người học.

1.7. Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021

Mức hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND thực hiện căn cứ theo Nghị quyết [28/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=28/2021/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=09/12/2021&eday=09/12/2021) ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết này đã không còn phù hợp với tình hình thực tế và đang được tham mưu bãi bỏ.

Thời gian thực hiện Nghị quyết đã hết, do chỉ áp dụng trong học kỳ 2 năm học 2021 - 2022.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số29/2021/NQ-HĐND:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức hướng dẫn các thủ tục để nhận kinh phí hỗ trợ học phí, triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí theo quy định. Tổng số tiền: 401 tỷ đồng (làm tròn), cụ thể:

- Quận huyện: 259 tỷ đồng (710.244 học sinh)

- Trực thuộc Sở: 137 tỷ đồng, trong đó

+ Công lập: 107 tỷ đồng (187.970 học sinh)

+ Ngoài công lập: 30 tỷ đồng (59.389 học sinh)

- Trực thuộc Sở ngành khác: 4 tỷ đồng (8.660 học sinh)

Tình hình thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: sau khi rà soát số học sinh thực tế đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và Sở ngành khác, số tiền 401 tỷ, đã thực hiện quyết toán 400,8 tỷ, hoàn trả ngân sách 0.2 tỷ đồng (Công lập 0.1 tỷ - ngoài công lập 0.1 tỷ)

- Quận - huyện: đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục theo phân cấp số tiền 259 tỷ.

Qua thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho thấy chính sách là hợp lòng dân, tạo sự an tâm và động lực cho phụ huynh người dân thành phố có điều kiện phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh phục hồi kinh tế sau thời gian đối phó dịch bệnh; học sinh an tâm đến trường không phải nghỉ bỏ học vì điều kiện kinh tế không có khả năng đóng học phí.

1.8. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hố Chí Minh năm học 2022 – 2023

Mức hỗ trợ là phần chênh lệch mức học phí do điều chỉnh mức học phí theo Nghị quyết số [16/2022/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-quyet-16-2022-nq-hdnd-muc-hoc-phi-giao-duc-cong-lap-nam-hoc-2022-2023-ho-chi-minh-536876.aspx) ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh so với mức học phí đang áp dụng theo Nghị quyết số [28/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=28/2021/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=09/12/2021&eday=09/12/2021) ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết số [28/2021/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=28/2021/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1&bday=09/12/2021&eday=09/12/2021) này đã không còn phù hợp với tình hình thực tế và cũng đang được tham mưu bãi bỏ.

Thời gian thực hiện Nghị quyết chỉ áp dụng trong năm học 2022 - 2023 đến nay đã là năm học 2023 - 2024, thời gian thực hiện Nghị quyết đã hết.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số17/2022/NQ-HĐND: Thực hiện Nghị quyết số 16/2022/NQ-HDND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/1021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức hướng dẫn các thủ tục để nhận kinh phí hỗ trợ học phí, triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí theo quy định. Tổng số tiền: 1.518 tỷ đồng. Cụ thể:

- Đối với các đơn vị công lập, số tiền: 1.185 tỷ đồng

- Đối với các đơn vị ngoài công lập, số tiền: 285 tỷ đồng

- Đối với các đơn vị giáo dục thường xuyên, số tiền: 48 tỷ đồng

Tình hình thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: sau khi rà soát số học sinh thực tế đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và Sở ngành khác, số tiền 421 tỷ.

- Quận – Huyện: đã cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp vào dự toán đầu năm 2023 số tiền 950 tỷ đồng và cấp cho các đơn vị ngoài công lập thuộc phân cấp quản lý của quận/huyện/thành phố số tiền 140 tỷ đồng.

Qua thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho thấy chính sách là hợp lòng dân, tạo sự an tâm và động lực cho phụ huynh người dân thành phố có điều kiện phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh phục hồi kinh tế sau thời gian đối phó dịch bệnh; học sinh an tâm đến trường không phải nghỉ bỏ học vì điều kiện kinh tế không có khả năng đóng học phí.

1. **Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 170Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *“**2. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản. Hoạt động hệ thống hóa văn bản phải được tiến hành định kỳ, kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực”;* Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“*3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân:*

1. *Ủy ban nhân dân thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do mình và Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Nghị định 34/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật:

*“1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản”*

1. *Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế”*;

* Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định: “*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...*”.
* Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

1. *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”*

Từ các căn cứ trên, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy việc bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND; Nghị quyết số12/2013/NQ-HĐND; Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND; Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND là có cơ sở và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

* Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
* Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố với hệ thống pháp luật hiện hành.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Thực hiện bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân không còn phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật

- Thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước; đảm bảo tính ổn định, kế thừa, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết bãi bỏ văn bản không ảnh hưởng đến các quy định hiện hành trong xác định mức các mức thu học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, Khu chế xuất trên địa bàn Thành phố.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND; Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các Sở, ban, ngành Thành phố.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

- Các trường trung học phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều; cụ thể:

**Điều 1.** **Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết**

Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giám sát việc chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố;

2. Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

3. Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, Khu chế xuất trên địa bàn Thành phố

4. Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phốvề chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hố Chí Minh trong học kỳ I năm học 2022 – 2023.

6. Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ 2 năm học 2021-2022.

8. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hố Chí Minh năm học 2022 – 2023.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa …, Kỳ họp thứ …thông qua ngày … tháng … năm 2024 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2024.

**Nội dung cơ bản của Nghị quyết:** Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết (Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND; Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số17/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1.** **Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua**

Việc bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố không phát sinh kinh phí và không yêu cầu nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua.

**2. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa .., kỳ họp thứ … ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày… tháng…năm 2024.

*(Nội dung này sẽ được hoàn chỉnh khi Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố).*

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ Khoá X Nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực Thành ủy;  - TTUB: CT, các PCT;  - Ủy ban MTTQVN Thành phố;  - Các Ủy viên UBND Thành phố;  - Sở Tư pháp;  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;  - VP UBND: CVP, PCVP/VX;  - Phòng VX;  - Lưu: VT, (VX-HC). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |